| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ QNG**<br>**TỈNH QNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập -Tự do-Hạnh phúc** |

Bản án số: 11/2017/KDTM-ST
Ngày: 05/9/2017
V/v "*Tranh chấp nghĩa vụ*
*Thanh toán theo hợp đồng tín dụng"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán Chủ tọa phiên toà*: Ông Nguyễn Văn Duẩn
*Hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Minh Tân
Ông Nguyễn Văn Tấn

***Thư ký phiên toà:*** Ông Trần Quí – Thư ký Toà án nhân dân thành phố QNG.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố QNG tham gia phiên tòa*:** *Bà Nguyễn Thị Kim Yến – Kiểm sát viên.*

Ngày 05/9/2017**,** tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố QNG, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 63/2016/TLST-KDTM ngày 19/12/2016 về việc tranh chấp "Nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2017/QĐXX-ST ngày 04/8/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 84/2017/QĐST-KDTM ngày 16/8/2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng NN & PT NT Việt Nam (A)

Trụ sở: Số 02 Láng Hạ, pHThành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc Khánh, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Ông Lê Tấn Hà, Giám đốc chi nhánh A thành phố QNG là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, theo văn bản ủy quyền số 510/QĐ –HĐTV – PC ngày 19/6/2014.

Ông Nguyễn Tàu - Giám đốc A chi nhánh thành phố QNG – Phòng giao dịch Cẩm Thành, là người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Tấn Hà, theo văn bản ủy quyền số 99/NHNo – TPQN ngày 28/7/2017.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1949

Địa chỉ: Số 04 Lê Lợi, pHChánh Lộ, thành phố QNG, tỉnh QNG.

3. *Người Có quyền lợi nghĩa vụ L quan:*

- Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1973.
- Chị Nguyễn Thị Bé L, sinh năm 1978.
- Anh Nguyễn Quốc C, sinh năm 1978.
- Anh Nguyễn Văn Hường, sinh năm 1981.
- Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1983.

- Chị Nguyễn Thị Thúy H2, sinh năm 1990.

- Chị Nguyễn Thị Thuy H, sinh năm 1990.

Cùng địa chỉ: Số 04 Lê Lợi, pHChánh Lộ, thành phố QNG, tỉnh QNG.

Chị Nguyễn Thị P là người đại diện theo ủy quyền của anh Nguyễn Quốc C, anh Nguyễn Văn H, chị Nguyễn Thị Thúy H2, chị Nguyễn Thị Bé L theo văn bản ủy quyền ngày 27/4/2017 và văn bản ủy quyền ngày 28/4/2017.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Trong đơn khởi kiện ngày 10/10/2016, đơn khởi kiện bổ sung ngày 10/10/2016, các lời khai tại Tòa án nhân dân thành phố QNG và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Ngân hàng Nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh thành phố QNG – Phòng giao dịch Cẩm Thành cho ông Nguyễn Văn C vay số tiền 800.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số VTC1611/HĐTD ngày 28/02/2013, thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày 28/02/2013, lãi suất cho vay 13%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay, ngày trả tiền lãi vào ngày 25 hằng tháng, mục đích vay: Kinh doanh dịch vụ vận tải, số tiền cho vay được tính cho từng lần rút vốn theo giấy nhận nợ.

Để bảo đảm bảo khoản tiền vay trên ông Nguyễn Văn C có thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất tại thửa đất số 864, diện tích 140,58m$^2$, tờ bản đồ số 01 pHChánh Lộ, thành phố QNG theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành S437060, số vào sổ cấp giấy O1547 QSDĐ/1016/QĐ-UB do Ủy ban nhân dân thị xã QNG cấp cho hộ ông Nguyễn Văn C ngày 15/11/2004, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số VTC781 ngày 30/10/2008, được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố QNG ngày 31/10/2008.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, đối với khoản vay 500.000.000 đồng, ông Nguyễn Văn C trả tiền lãi tính từ ngày 28/02/2013 đến ngày 18/6/2014 được 85.944.444 đồng; khoản vay 300.000.000 đồng ông Nguyễn Văn C trả tiền lãi tính từ ngày 01/03/2013 đến ngày 16/4/2014 được 44.633.333 đồng. Số tiền gốc và tiền lãi của hai khoản vay còn lại ông Cầu chưa thanh toán cho Ngân hàng. Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu ông Nguyễn Văn C thanh toán nợ nhưng vẫn không chịu thanh toán. Tính đến ngày 05/9/2017, ông Nguyễn Văn C còn nợ Ngân hàng Nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam tổng số tiền 1.158.758.333 đồng. Trong đó nợ gốc của hai khoản vay là 800.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn của hai khoảng vay là 80.491.667 đồng, tiền lãi quá hạn của hai khoảng vay là 278.266.667 đồng. Do ông Nguyễn Văn C đã vi phạm hợp đồng đã ký kết, nên Ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam yêu cầu ông Nguyễn Văn C có nghĩa vụ trả số tiền gốc và lãi còn nợ nêu trên và tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc theo hợp đồng tín dụng từ ngày 06/9/2017 đến khi tất toán xong các khoản vay.

Trường hợp ông Nguyễn Văn C không trả được nợ thì Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất tại thửa đất số 864, diện tích 140,58m$^2$, tờ bản đồ số 01 pHChánh Lộ, thành phố QNG theo giấy chứng nhận quyền sử dụng

đất số phát hành S437060, số vào sổ cấp giấy O1547 QSDĐ/1016/QĐ-UB do Ủy ban nhân dân thị xã QNG cấp cho hộ ông Nguyễn Văn C ngày 15/11/2004, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số VTC781 ngày 30/10/2008, được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố QNG ngày 31/10/2008 để thu hồi nợ.

*Tại bản tự khai ngày 7/02/2017, các lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa ông Nguyễn Văn C trình bày:*

Năm 2013, ông có vay của Ngân hàng Nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh thành phố QNG – Phòng giao dịch Cẩm Thành số tiền 800.000.000 đồng để cho cháu của ông tên Nguyễn Văn Dũng kinh doanh dịch vụ vận tải. Để đảm bảo khoản vay của Ngân hàng ông có thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất tại thửa đất số 864, diện tích 140,58m$^2$, tờ bản đồ số 01 pHChánh Lộ, thành phố QNG theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành S437060, số vào sổ cấp giấy O1547 QSDĐ/1016/QĐ-UB do Ủy ban nhân dân thị xã QNG cấp cho hộ ông Nguyễn Văn C ngày 15/11/2004, nhưng chưa được sự đồng ý của các con của ông. Vì bà Mai Thị Nhiên mẹ của các con ông đã chết, tài sản này có phần di sản của bà Nhiên (vợ ông) và của các con ông.

Nay Ngân hàng Nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam khởi kiện yêu cầu ông trả nợ gốc và tiền lãi, ông chấp nhận trả dần số tiền gốc là 800.000.000 đồng, số tiền lãi đề nghị Ngân hàng khoanh nợ lại ông sẽ trả sau khi trả hết số nợ gốc.

Việc Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất ông không đồng ý. Vì thửa đất này là tài sản chung của gia đình gồm có vợ, chồng và các con của ông, nhưng khi thế chấp chưa được sự đồng ý của các con ông.

*Tại bản tự khai ngày 21/02/2017 của chị Nguyễn Thị Thúy H2, Nguyễn Văn H, Nguyễn Quốc C, Nguyễn Thị P, Nguyễn Văn Hường, Nguyễn Thị Thuy H, các lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền chị Nguyễn Thị P, anh Nguyễn Văn Hường, chi Nguyễn Thị Thuy H trình bày:*

Cha tên Nguyễn Văn C, mẹ tên Mai Thị nhiên, ông Cầu, bà Nhiên có 06 người con chung gồm: Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị Bé L, Nguyễn Văn Hường, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị Thúy H2, Nguyễn Thị Thuy H và ông Cầu có 01 người con riêng tên Nguyễn Quốc C.

Ông Cầu, bà Nhiên có tạo lập được một thửa đất số 864, diện tích 140,58m$^2$, tờ bản đồ số 01 pHChánh Lộ, thành phố QNG theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành S437060, số vào sổ cấp giấy O1547 QSDĐ/1016/QĐ-UB do Ủy ban nhân dân thị xã QNG cấp cho hộ ông Nguyễn Văn C ngày 15/11/2004. Trên thửa đất có xây dựng một ngôi nhà cấp 4 vào năm 1990 để ở.

Năm 2008, bà Nhiên (mẹ của chúng tôi) chết, phần tài sản của bà Nhiên còn chung trong khối tài sản của gia đình chưa phân chia thừa kế. Đồng thời tài sản là quyền sử dụng đất tại thửa đất nêu trên là chung của gia đình, nhưng trong hợp đồng thế chấp chỉ có ông Nguyễn Văn C và Nguyễn Thị Thúy H2 ký trong hợp đồng thế chấp. Do đó, việc Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ các anh, chị không đồng ý.

Đối với việc ông Cầu vay tiền của Ngân hàng thì phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng, các anh, chị không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm như sau:

I. Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

1. Việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

* Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong thời gian chuẩn bị xét xử: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử Thẩm phán tuân thủ quy định tại Điều 48, 97, 196, 208, 211, 220 Bộ luật tố tụng dân sự; về thời hạn chuẩn bị xét xử: Vi phạm thời hạn xét xử theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

* Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký tại phiên tòa:

Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

2. Việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ thời điểm thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

+ Đối với nguyên đơn: Chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 71, Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Đối với bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan: Không chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 72, 73 Bộ luật tố tụng dân sự.

II. Ý kiến giải quyết vụ án:

Căn cứ các Điều 30, 35, 144 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 108, 109, 128, 137, 280, 290, 410 Bộ luật dân sự 2005; Điều 91, 98 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 12, 15, 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban THvụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam.

Buộc ông Nguyễn Văn C phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam số tiền tạm tính đến ngày 05/9/2017 là 1.158.758.333 đồng. Trong đó nợ gốc là 800.000.000 đồng; tiền lãi trong hạn là 80.491.667 đồng, tiền lãi quá hạn là 278.266.666 đồng và tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng từ ngày 6/9/2017 đến khi tất toán xong các khoản vay.

Không chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng trong việc xử lý tài sản thế chấp đối với thửa đất số 864, diện tích 140,58m$^2$, tờ bản đồ số 01 pHChánh Lộ, thành phố QNG cấp cho hộ ông Nguyễn Văn C.

Tuyên bố Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số VTC781 ngày 30/10/2008 giữa Ngân hàng Nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam và ông Nguyễn Văn C vô hiệu. Ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Nguyễn Văn C.

- Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ngân hàng Nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam tự nguyện chịu.

- Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Ông Cầu được miễn nộp tiền án phí.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ngân hàng Nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh thành phố QNG – Phòng giao dịch Cẩm Thành cho ông Nguyễn Văn C vay số tiền 800.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số VTC1611/HĐTD ngày 28/02/2013, thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày 28/02/2013, lãi suất cho vay 13%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay, ngày trả tiền lãi vào ngày 25 hằng tháng, mục đích vay: Kinh doanh dịch vụ vận tải, số tiền cho vay được tính cho từng lần rút vốn theo giấy nhận nợ. Cùng ngày Ngân hàng giải ngân cho ông Cầu theo 02 giấy nhận nợ, giấy nhận nợ lần 1 số tiền 500.000.000 đồng, giấy nhận nợ lần 2 số tiền 300.000.000 đồng.

Để bảo đảm bảo khoản tiền vay trên ông Nguyễn Văn C có thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất tại thửa đất số 864, diện tích 140,58m$^2$, tờ bản đồ số 01 pHChánh Lộ, thành phố QNG theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành S 437060, số vào sổ cấp giấy O1547 QSDĐ/1016/QĐ-UB do Ủy ban nhân dân thị xã QNG cấp cho hộ ông Nguyễn Văn C ngày 15/11/2004, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số VTC781 ngày 30/10/2008, được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố QNG ngày 31/10/2008.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, đối với khoản vay 500.000.000 đồng, ông Nguyễn Văn C trả tiền lãi tính từ ngày 28/02/2013 đến ngày 18/6/2014 được 85.944.444 đồng; khoản vay 300.000.000 đồng ông Nguyễn Văn C trả tiền lãi tính từ ngày 01/03/2013 đến ngày 16/4/2014 được 44.633.333 đồng. Số tiền gốc và tiền lãi còn lại ông Cầu chưa thanh toán cho Ngân hàng. Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu ông Nguyễn Văn C thanh toán nợ hoặc bàn giao tài sản để xử lý thu hồi nợ, nhưng vẫn không chịu thanh toán hoặc bàn giao tài sản cho Ngân hàng để xử lý thu hồi nợ. Tính đến ngày 5/9/2017, ông Nguyễn Văn C còn nợ Ngân hàng Nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam tổng số tiền 1.158.758.333 đồng. Trong đó nợ gốc của hai khoản vay là 800.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn của hai khoản vay là 80.491.667 đồng, tiền lãi quá hạn của hai khoản vay là 278.266.667 đồng. Do ông Nguyễn Văn C đã vi phạm hợp đồng đã ký kết, nên Ngân hàng Nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam yêu cầu ông Nguyễn Văn C có nghĩa vụ trả số tiền gốc, tiền lãi còn nợ nêu trên và tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng từ ngày 6/9/2017 đến khi tất toán xong các khoản vay là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Xét yêu cầu của Ngân hàng Nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam về việc yêu cầu xử lý tài sản đã thế chấp là quyền sử dụng đất tại thửa đất số 864, diện tích 140,58m$^2$, tờ bản đồ số 01 pHChánh Lộ, thành phố QNG theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành S437060, số vào sổ cấp giấy O1547 QSDĐ/1016/QĐ-UB do Ủy ban nhân dân thị xã QNG cấp cho hộ ông Nguyễn Văn C ngày 15/11/2004, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số VTC781 ngày 30/10/2008, được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố QNG ngày 31/10/2008 để thu hồi nợ, Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành S437060, số vào sổ cấp giấy O1547 QSDĐ/1016/QĐ-UB do Ủy ban nhân dân thị xã QNG cấp cho hộ ông Nguyễn Văn C ngày 15/11/2004, còn theo sổ hộ khẩu gia đình số 1612 và sổ hộ khẩu gia đình số 490142706 do Công an thành phố QNG cấp cho hộ ông Nguyễn Văn C ngày 24/02/2011 và theo giấy xác nhận ngày 22/02/2016 Của Công an thành phố QNG thì tại thời điểm ngày 01/01/2004 hộ ông Nguyễn Văn C có 03 nhân khẩu gồm: Ông Nguyễn Văn C, Nguyễn Thị Thúy H2, Nguyễn Thị Thuy H, nhưng trong Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số VTC781 ngày 30/10/2008, được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố QNG ngày 31/10/2008 chỉ có ông Cầu và chị Huy ký đồng ý thế chấp, là vi phạm Điều 102 Bộ luật dân sự (Điều 108, 109 Bộ luật dân sự năm 2005) về tài sản chung của hộ gia đình và việc định đoạt tài sản chung của hộ gia đình, nên hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số VTC781 ngày 30/10/2008, được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố QNG ngày 31/10/2008 bị vô hiệu. Việc Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản là quyền sử dụng đất để thu hồi nợ là không có căn cứ, Hội đồng xét xử không chấp nhận. Ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam hoàn trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành S437060, số vào sổ cấp giấy O1547 QSDĐ/1016/QĐ-UB do Ủy ban nhân dân thị xã QNG cấp 15/11/2004 cho hộ ông Nguyễn Văn C.

Do Hợp đồng thế chấp bị vô hiệu, nên yêu cầu của ông Nguyễn Văn C, chị Nguyễn Thị Thúy H2, Nguyễn Văn H, Nguyễn Quốc C, Nguyễn Thị P, Nguyễn Văn Hkhông đồng ý Ngân hàng xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: 2.000.000 đồng, Ngân hàng Nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam tự nguyện chịu, đã nộp tạm ứng và đã chi xong.

[4] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Xét đơn xin miễn giảm tiền án phí của ông Nguyễn Văn C thuộc trường hợp được quy định tại điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban THvụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nên ông Cầu được miễn nộp tiền án phí.

Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm cho Ngân hàng Nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam.

Phát biểu quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 30, 35, 144, Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 102, 463, 466 Bộ luật dân sự (Điều 108, 109, 471, 474 của Bộ luật dân sự 2005); Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban THvụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng NN & PT NT Việt Nam về tranh chấp "Nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng".

2/ Buộc ông Nguyễn Văn C phải trả cho Ngân hàng NN & PT NT Việt Nam số tiền gốc của hai khoản vay là 800.000.000 đồng; tiền lãi trong hạn của hai khoản vay là 80.491.667 đồng, tiền lãi quá hạn của hai khoản vay là 278.266.667 đồng. Tổng cộng tiền gốc và tiền lãi của hai khoản vay là 1.158.758.333 đồng và tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng từ ngày 6/9/2017 đến khi tất toán xong các khoản vay.

[3] Tuyên bố hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số VTC781 ngày 30/10/2008, được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố QNG ngày 31/10/2008 vô hiệu. Buộc Ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam hoàn trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành S437060, số vào sổ cấp giấy O1547 QSDĐ/1016/QĐ-UB do Ủy ban nhân dân thị xã QNG cấp 15/11/2004 cho hộ ông Nguyễn Văn C.

[4] Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn C được miễn nộp tiền án phí.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng Nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam tiền tạm ứng án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm là 21.896.374 đồng (hai mươi mốt triệu, tám trăm chín mươi sáu ngàn, ba trăm bảy bốn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2014/0002124 ngày 19/12/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố QNG.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương theo quy định của pháp luật

Tröôøng hôïp bản án, quyeát ñònh ñöôïc thi haønh theo quy ñònh taïi Ñieàu 2 Luaät Thi haønh aùn daân söï thì ngöôøi ñöôïc thi haønh aùn daân söï, ngöôøi phaûi thi haønh aùn daân söï coù quyeàn thoûa thuaän thi haønh aùn, quyeàn yeâu caàu thi haønh aùn, töï nguyeän thi haønh aùn hoaëc bò cöôõng cheá thi haønh aùn theo quy ñònh taïi caùc ñieàu 6,7 vaø 9 Luaät Thi haønh aùn daân söï; thôøi hieäu thi haønh aùn ñöôïc thöïc hieän theo quy ñònh taïi Ñieàu 30 Luaät Thi haønh aùn daân söï.

**Nơi nhận**:
- TAND tỉnh QNG;
- VKSNDTP QNG;
- Chi cục THADSTP QNG;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Văn Duẩn**